TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-ST
Ngày 28- 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tướng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019 TLST-HS, ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Bị cáo Từ Văn Q, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1963 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn C và bà Ma Thị B; vợ: Lê Thị B1, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lăng Văn M, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Triệu Viết T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Anh Hứa Văn B2, sinh năm 1974; trú tại: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Đặng Văn V, sinh năm 1984; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1960; trú tại: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Anh Hà Văn N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Ông Bế Viết L, sinh năm 1968; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

8. Anh Hà Thanh S, sinh năm 1991; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

9. Ông Long Văn K, sinh năm 1967; trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

10 Chị Hoàng Thị Thúy N1, sinh năm 1979; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 25/7/2019, Từ Văn Q bị Công an huyện Văn Lãng phát hiện, tiến hành lập biên bản sự việc về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề tại cửa hàng tạp hóa của Từ Văn Q ở thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tạm giữ số tiền 1.025.000đồng; 01 quyển vở kẻ ngang; 01 quyển vở kẻ ô ly; 13 miếng bìa nhỏ làm cáp đề; 01 bút bi màu đen; 01 cái kéo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Từ Văn Q thừa nhận được ghi lô đề cho nhiều người, có người chỉ quen biết không biết tên, địa chỉ; trong số tiền ghi lô đề ngày 25/7/2019 theo trên sổ là 5.083.000 đồng, nhưng thực tế chỉ có 1.025.000đồng khách ghi đã trả tiền trực tiếp, còn lại là ghi nợ; bị cáo thừa nhận đã ghi lô đề từ ngày 20/6/2019.

Từ ngày 20/6/2019 đến khi bị phát hiện, qua kết quả kiểm tra, đối chiếu từ sổ ghi lô, đề của Từ Văn Q và kết quả sổ xố kiến thiết thì tổng số tiền Từ Văn Q sử dụng vào việc đánh bạc là 594.097.000 đồng, đã thu lợi bất chính 20.472.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Từ Văn Q khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề như sau: Khoảng từ tháng 02/2019 bắt đầu làm thư ký

ghi số lô, số đề trái phép cho một người đàn ông tên L1, trú tại khu vực ngã 6, thành phố L (không biết họ, địa chỉ cụ thể). Đến 17 giờ 50 phút ngày 25/7/2019, khi Q đang ghi số đề cho Lăng Văn M, trú tại: Thôn N, xã H thì lực lượng Công an phát hiện. Cách thức ghi số lô, số đề và được hưởng lợi như sau:

+ Loại hình đề: Mỗi số đề là một cặp số có 02 chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm đề tương ứng với 1.000^{đ} (một nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 70.000^{đ}/01 điểm, Từ Văn Q được hưởng lợi 200^{đ} /01 điểm;

+ Loại hình ba càng: Mỗi số ba càng có 03 chữ số, số ba càng trúng thưởng là số trùng với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm ba càng tương ứng với 1.000^{đ} (một nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 400.000^{đ} /01 điểm, Từ Văn Q được hưởng lợi 200^{đ} /01 điểm;

+ Loại hình Lô: Mỗi lô là một cặp số có 02 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của một trong 27 kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm lô tương ứng với 23.000^{đ} (hai mươi ba nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 80.000^{đ}/01điểm, Từ Văn Q được hưởng lợi 1.000^{đ}/01 điểm;

+ Loại hình Lô xiên: Mỗi lô xiên (xiên hai, xiên ba, xiên bốn) là những cặp số có 02 chữ số, số lô xiên trúng thưởng là những cặp số (hai số, ba số, bốn số) trùng với 02 số cuối của 27 kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm lô xiên (xiên hai, xiên ba, xiên bốn) tương ứng với 1.000^{đ} (một nghìn đồng), người chơi thắng sẽ nhận được 10.000^{đ}/01 điểm xiên hai, 40.000^{đ}/01 điểm xiên ba, 100.000^{đ}/01 điểm xiên bốn, Từ Văn Q được hưởng lợi 200^{đ}/01 điểm;

Hàng ngày, Từ Văn Q ghi số lô, số đề cho những người trong làng, trong xã và những người khách qua đường rồi tổng hợp vào một quyển vở, sau đó chép lại ra một tờ giấy vở học sinh, tới 18 giờ hàng ngày L1 sẽ qua cửa hàng của Từ Văn Q để lấy tờ giấy đó (bảng cáp). Ngoài ra, những ngày L1 không qua lấy bảng cáp được thì Từ Văn Q sẽ dùng điện thoại của Từ Văn Q gọi cho L1 vào số 0397365177 để báo những số lô, số đề ghi được trong ngày cho Luyến. Khoảng 10 ngày Từ Văn Q sẽ thanh toán số tiền ghi số lô, số đề có được cho Luyến một lần. Nếu trong ngày có người chơi trúng thưởng với số tiền lớn, Từ Văn Q sẽ gọi điện cho L1 để sáng hôm sau Luyến mang tiền qua cho Từ Văn Q trả cho người chơi trúng thưởng.

Trong ngày 25/7/2019, Từ Văn Q đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề số tiền 5.083.000 đồng với những người đánh bạc, xác định được gồm:

+ Lăng Văn M đang mua số đề hết 60.000^{đ} (sáu mươi nghìn đồng) thì bị Công an phát hiện.

+ Triệu Viết T mua 10 điểm lô tương ứng với 230.000^{đ} (hai trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Hứa Văn B2 mua số lô, số đề hết tổng số tiền 79.000 đồng.

+ Đặng Văn V mua số đề hết tổng số tiền 11.000 đồng.

+ Hoàng Văn M1 mua số đề hết tổng số tiền 10.000 đồng.

+ Hà Văn N mua 10 điểm lô tương ứng với 442.000 đồng.

+ Bế Viết L mua số lô, số đề hết tổng số tiền 250.000 đồng.

+ Hà Thanh S mua số lô, số đề hết tổng số tiền 3.460.000 đồng.

+ Long Văn K mua số lô, số đề hết tổng số tiền 460.000 đồng.

+ Hoàng Thúy N1 mua số đề hết tổng số tiền 20.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc làm rõ được là 5.022.000đồng.

+ Ngoài ra còn có nhiều người khác đến ghi số lô, số đề nhưng Từ Văn Q không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này.

Với nội dung vụ việc như trên, tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKS- HS, ngày 23/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân duyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Từ Văn Q về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Từ Văn Q khai nhận được thực hiện hành vi đánh bạc như bản Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Từ Văn Q phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 50; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Từ Văn Q hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển vở kẻ ngang; 01 quyển vở kẻ ô ly; 13 miếng bìa nhỏ làm cáp đề; 01 bút bi màu đen; 01 cái kéo. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.025.000 đồng.

Không đề nghị truy thu số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc ghi lô, đề từ ngày 20/6/2019, do không làm rõ được những người đã đánh bạc với bị cáo để đối chiếu.

Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, là dân tộc thiểu số sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tại phần thủ tục tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Từ Văn Q nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 25/7/2019, tại nhà của Từ Văn Q ở thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Từ Văn Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với nhiều người nhằm thu lợi bất chính. Số tiền đánh bạc (ghi số lô đề) của Từ Văn Q là 5.083.000 đồng.

[3] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận được thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô đề nhằm mục đích kiếm lợi. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người chứng kiến, tang vật thu giữ trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác. Hành vi của bị cáo Từ Văn Q đã phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong một thời gian khá dài. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác trong xã hội, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Trong thời gian phục vụ trong quân đội có nhiều thành tích nổi bật được tặng thưởng Bằng khen.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); năm 1984, bị cáo được Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen (điểm v). Có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Là con của người có công với cách mạng, có bố đẻ là ông

Từ Văn C được tặng thưởng huân chương chiến công, huân chương kháng chiến, Bằng khen.

[9] Sau khi xem xét vai trò, mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Từ Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản đối bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, là dân tộc thiểu số sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng bị cáo Từ Văn Q sử dụng vào việc ghi số lô đề gồm: 01 quyển vở kẻ ngang sử dụng tổng hợp các số lô, số đề trong ngày; 01 quyển vở kẻ ô ly dùng để ghi kết quả xổ số miền Bắc hàng ngày; 13 miếng bìa nhỏ cắt từ vỏ hộp thuốc lá sử dụng để làm cáp đề đưa cho khách; 01 bút bi màu đen Q sử dụng để viết số lô, số đề cho khách và tổng hợp vào trong sổ; 01 cái kéo sử dụng để cắt vỏ hộp thuốc lá làm cáp đề. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA do bị cáo Từ Văn Q sử dụng gọi điện cho đối tượng tên L1 để thông báo những số lô, số đề ghi được trong ngày. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.025.000 đồng do bị cáo Từ Văn Q bán số lô, số đề trong ngày 25/7/2019.

[12] Đối với số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc ghi lô, đề từ ngày 20/6/2019. Do không làm rõ được những người đã đánh bạc với bị cáo để đối chiếu, nên không truy thu.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[15] Đối với những người tham gia mua số lô, số đề với bị cáo Từ Văn Q mà Cơ quan điều tra đã làm rõ được bao gồm: Lăng Văn M; Triệu Viết T; Hứa Văn B2; Đặng Văn V; Hoàng Văn M1; Hà Văn N; Bế Viết L; Hà Thanh S; Long Văn K; Hoàng Thúy N1; những người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc; số tiền mà các đối tượng này sử dụng để mua số lô, số đề với Q chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[16] Đối với số điện thoại 0397365177, Từ Văn Q khai nhận là số điện thoại Q thường liên lạc với L1 để trao đổi việc ghi số lô, số đề trong ngày. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín nhưng đến nay chưa có văn bản trả lời nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra xử lý.

[17] Đối với đối tượng liên quan trong vụ án tên là L1 và các đối tượng tham gia đánh bạc không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên không có cơ sở xử lý trong vụ án, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 47; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự ;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn Q phạm tội Đánh bạc.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Từ Văn Q thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã tuyên cho người được hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.025.000 (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;

b) Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 351501/04/975291/0, điện thoại đã qua sử dụng, lắp kèm 01 sim Viettel.

c) Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) quyển vở kẻ ngang, không có bìa, kích thước 24 x 17cm, gồm 22 tờ;

- 01 (một) quyển vở kẻ ô ly, không có bìa, kích thước 24 x 17cm, gồm 36 tờ;

- 01 (một) miếng bìa cắt từ vỏ hộp thuốc lá, bên trong ghi các chữ và số viết tay;

- 12 (mười hai) miếng bìa, cắt từ vỏ hộp thuốc lá, kích thước 8,5 x 4,5cm;

- 01 (một) bút bi màu đen, nhãn hiệu Thiên Long, bút đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại, có cán màu xanh, dài 21cm, kéo đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc bị cáo Từ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- CA H.Văn Lãng, T Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS H Văn Lãng, T Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh